

Bản án số: 444/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 8 - 2025

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Hà Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Trần Xuân Thành

Ông Võ Duy Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 429/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Khối 8, phường Q, thành phố V (nay là phường V), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trình Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối 8, phường Q, thành phố V, (nay là phường V) tỉnh Nghệ An; hiện cư trú tại: Hàn Quốc. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị và anh Trình Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/5/2007 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố V (Nay là phường Th), tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên trong vài năm gần đây vợ chồng phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do anh H đi nước ngoài từ năm 2010, vợ chồng xa cách nên dẫn đến xung đột vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hai bên không còn sự tin tưởng lẫn nhau, khác biệt về suy nghĩ và đời sống kinh tế. Mặc dù đã được sự khuyên bảo của gia đình nhưng chị Q nhận thấy không còn tình cảm giữa hai bên, tình nghĩa không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trình Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị Q và anh H có 02 (hai) con chung là Trình Nhật A, sinh ngày 20/10/2007 và Trình Tấn P, sinh ngày 15/11/2014. Hiện các con chung đang ở với chị Q. Ly hôn chị Q có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết
Bị đơn là anh Trình Văn H hiện đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Trình Văn H là ông Trình Văn H và bà Lê Thị C (là bố mẹ đẻ của anh H) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh H cũng không cung cấp địa chỉ của anh H ở nước ngoài cho Tòa án biết. Sau khi nhận được văn bản của Tòa án ông H và bà C đã thông tin cho anh H biết việc chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên cho đến nay, anh H không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Bị đơn ở nước ngoài thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Trình Văn H. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung là Trình Nhật A, sinh ngày 20/10/2007 và Trình Tấn P, sinh ngày 15/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Q chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự nếu sau này đương sự có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, dành quyền khởi kiện cho đương sự khi có yêu cầu. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn Tòa án phải tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Q hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trình

Văn H hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh H có địa chỉ cư trú tại Khối 8, phường Q, thành phố V (nay là phường V), tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q đã nộp đơn khởi kiện ly hôn, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, bản tự khai, tài liệu cho Tòa án nhưng do bận công việc nên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Q phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tài liệu và chứng cứ mà chị đã nộp cho Tòa án. Bị đơn anh Trình Văn H hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H thông qua người thân là ông Trình Văn H và bà Lê Thị C (bố mẹ của anh H) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Trình Văn H; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh H trình bày ý kiến về việc chị Q có đơn ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh H cũng không cung cấp địa chỉ của anh H ở nước ngoài cho Tòa án biết. Về phía ông H và bà C có đơn trình bày: Anh Trình Văn H là con của ông H và bà C. Hiện nay, anh H đang lao động tại nước Hàn Quốc, thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại. Ông H và bà C có hỏi địa chỉ của anh H ở nước Hàn Quốc nhưng anh H không cung cấp nên ông H và bà C không thể cung cấp địa chỉ của anh H ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông H và bà C đã thông tin cho anh H biết việc chị Q nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Về phía anh H có trao đổi với ông H và bà C là đồng ý ly hôn và nhất trí giao 02 (hai) con chung Trình Nhật A và Trình Tấn P cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 24/7/2025 và lần thứ hai vào ngày 18/8/2025 nhưng cả hai lần anh H đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Trình Văn H vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung vụ án và các ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trình Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống chung hạnh phúc một thời gian thì đã phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Q trình bày vợ chồng do xa cách lâu dài và không cùng quan điểm sống, anh H đang sinh sống làm việc tại Hàn Quốc, chị Q đang ở Việt Nam,

hai bên không còn liên lạc, quan tâm nhau. Xét thấy, theo Công văn số 1737/QLXNC-Đ1 ngày 13/5/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Nghệ An cung cấp: Anh Trình Văn H đã xuất cảnh ngày 09/02/2020 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Trình Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Q yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Q và anh H có 02 (hai) con chung là Trình Nhật A, sinh ngày 20/10/2007 và Trình Tấn P, sinh ngày 15/11/2014. Hiện con chung đang ở với chị Q. Chị Nguyễn Thị Q có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh H đang sống và làm việc tại nước ngoài, nguyên đơn và thân nhân cũng không cung cấp được địa chỉ của anh H. Chị Q có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng con chung để ổn định việc sinh hoạt và học tập cho con chung. Bên cạnh đó tại đơn trình bày nguyện vọng Trình Nhật A và Trình Tấn P có nguyện vọng sống cùng với mẹ là chị Nguyễn Thị Q.

Xét thấy, nguyện vọng của chị Q là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của con chung và điều kiện thực tế vì hiện nay anh H đang ở nước ngoài và có tình giấu địa chỉ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Q. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Q chưa yêu cầu và anh H cũng chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 40, khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Trình

Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Trình Nhật A, sinh ngày 20/10/2007 và Trình Tấn P, sinh ngày 15/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Q chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Trình Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007655 ngày 04 tháng 4 năm 2025.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Trình Văn H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND phường Th, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương